

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN CÔNG BIÊN

CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH CHÈ TỈNH NGHỆ AN

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2020

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN CÔNG BIÊN

CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH CHÈ TỈNH NGHỆ AN

Ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 9310105

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS.TS. Nguyễn Đình Long**
- 2. PGS.TS. Trần Đình Thao**

HÀ NỘI - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả

Nguyễn Công Biên

MỤC LỤC

Lời cam đoan.....	i
Mục lục.....	ii
Danh mục các chữ viết tắt.....	iv
Danh mục các bảng.....	v
Danh mục các biểu đồ.....	vi
Danh mục các hình.....	vii
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN	
QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	10
1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu về chuỗi giá trị ngành nông nghiệp ...	10
1.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu về chuỗi giá trị ngành chè	23
1.3. Định hướng nghiên cứu và mô hình nghiên cứu của luận án	30
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHUỖI GIÁ TRỊ	
NGÀNH CHÈ	35
2.1. Khái niệm chuỗi giá trị và chuỗi giá trị ngành chè.....	35
2.2. Mô hình nhân tố ảnh hưởng đến phát triển chuỗi giá trị ngành chè.....	49
2.3. Kinh nghiệm phát triển chuỗi giá trị ngành chè của một số nước trên thế giới và của Việt Nam	52
Chương 3: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH	
CHÈ TỈNH NGHỆ AN	64
3.1. Giới thiệu khái quát về tỉnh Nghệ An.....	64
3.2. Thực trạng chuỗi giá trị ngành chè tỉnh Nghệ An	69
3.3. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển chuỗi giá trị chè tỉnh Nghệ An	83
3.4. Những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong phát triển chuỗi giá trị chè tỉnh Nghệ An.....	97

Chương 4: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ CHÈ TỈNH	
NGHỆ AN	106
4.1. Bối cảnh quốc tế, trong nước và những định hướng phát triển ngành chè Việt Nam.....	106
4.2. Quan điểm phát triển chuỗi giá trị chè bền vững.....	113
4.3. Giải pháp phát triển chuỗi giá trị ngành chè tỉnh Nghệ An	115
4.4. Điều kiện thực hiện giải pháp	135
KẾT LUẬN	139
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ	140
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	141
PHỤ LỤC	149

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ADB	: Ngân hàng phát triển Châu Á
BVTV	: Bảo vệ thực vật
CGT	: Chuỗi giá trị
CS	: Chính sách
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
HTX	: Hợp tác xã
KN	: Khả năng
LK	: Liên kết
MT	: Môi trường
MTV	: Một thành viên
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TPP	: Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Kết quả sản xuất kinh doanh chè của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2019	66
Bảng 3.2: Diện tích đất trồng chè tại các khu vực trên địa bàn tỉnh Nghệ An ...	70
Bảng 3.3: Số lượng cơ sở chế biến chè và công suất thiết kế năm 2019.....	73
Bảng 3.4: Sản lượng và giá trị sản xuất sản phẩm chè giai đoạn 2015 - 2019	76
Bảng 3.5: Sản lượng và trị giá chè xuất khẩu của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2019	78
Bảng 3.6: Một số chỉ tiêu giá trị của các khâu trong chuỗi giá trị ngành chè.....	82
Bảng 3.7. Kết quả phân tích hồi quy bội.....	96

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1: Tốc độ tăng liên hoàn về diện tích trồng, thu hoạch và sản lượng chè của tỉnh Nghệ An	67
Biểu đồ 3.2: Tốc độ tăng liên hoàn về sản lượng và giá trị sản xuất của Tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015 - 2019	76
Biểu đồ 3.3: Tốc độ phát triển về sản lượng xuất khẩu và giá trị xuất khẩu chè Nghệ An.....	79
Biểu đồ 3.4: Tỷ trọng giá trị gia tăng theo các khâu trong chuỗi giá trị.....	82
Biểu đồ 3.5: Khả năng phát triển chuỗi giá trị chè tỉnh Nghệ An	84
Biểu đồ 3.6: Vai trò của các nhân tố ảnh hưởng đối với chuỗi giá trị ngành chè	86
Biểu đồ 3.7: Mức độ đáp ứng yêu cầu đối với các yếu tố đầu vào	87
Biểu đồ 3.8: Mức độ hiệu quả của các chính sách.....	89
Biểu đồ 3.9: Mức độ liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị.....	92
Biểu đồ 3.10: Mức độ hiệu quả của môi trường kinh doanh	94

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1.1: Khái niệm chuỗi theo phương pháp Filière	11
Hình 1.2: Mô hình chuỗi giá trị theo chuỗi cung ứng của Michael Porter	15
Hình 1.3: Mô hình chuỗi giá trị của doanh nghiệp	15
Hình 1.4: Sơ đồ chuỗi giá trị	19
Hình 1.5: Mô hình nghiên cứu của đề tài luận án	33
Hình 2.1: Chuỗi giá trị ngành chè	41
Hình 2.2: Mô hình nhân tố ảnh hưởng đến phát triển chuỗi giá trị ngành chè ...	52

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngành chè, một ngành kinh tế được phát triển ở khu vực nông thôn vùng trung du, miền núi của Việt Nam, đã giải quyết được một số lượng lớn việc làm cho lực lao động nông nghiệp nông thôn. Mặt khác, ngành chè Việt Nam đang là một trong những ngành hàng có tiềm năng phát triển cả về sản lượng, chất lượng và quy mô thị trường, đặc biệt là những sản phẩm chè có chất lượng cao và các loại chè đặc sản. Với vai trò và tiềm năng phát triển của ngành chè, chính phủ đã xác định sản phẩm chè là một trong những sản phẩm xuất khẩu chủ lực của quốc gia và ngành chè cần được phát triển theo hướng phát triển sản xuất loại hàng hóa chiến lược cho xuất khẩu, thu về ngoại tệ cho đất nước. Vì vậy, việc phát triển ngành chè về cả quy mô và chất lượng đang và sẽ là một trong những giải pháp chiến lược trong chiến lược phát triển kinh tế của các tỉnh có sản xuất chè nói riêng và của quốc gia nói chung.

Nghệ An là một tỉnh trung tâm vùng Bắc Trung bộ, nằm trong hành lang kinh tế Đông - Tây nối liền Myanmar - Thái Lan - Lào - Việt Nam - Biển Đông. Với vị trí này, Nghệ An có vai trò quan trọng trong việc giao lưu kinh tế, thương mại giữa miền Bắc và miền Nam Việt Nam và với các nước khác trong khu vực, đặc biệt là các nước Đông Nam Á như: Lào, Thái Lan và Trung Quốc. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để Nghệ An kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển kinh tế biển, kinh tế đối ngoại và mở rộng hợp tác quốc tế. Nghệ An cũng là một trong 3 vùng sản xuất chè trọng điểm của Việt Nam, các sản phẩm từ Chè Nghệ An cũng đã và đang tiếp cận gần hơn tới các thị trường trong và ngoài nước [20].

Trong thời gian vừa qua, Nhận thức được vai trò của ngành chè, trong giai đoạn vừa qua ngành chè đã nhận được sự quan tâm và đầu tư thích đáng của Tỉnh cả về chiều rộng và chiều sâu. Tỉnh đã thực hiện đầu tư vào lĩnh vực